|  |
| --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH MIỆN**  **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**    **MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT**  **KIỂU CÂU AI LÀM GÌ? – AI THẾ NÀO ?**  **CHO HỌC SINH LỚP 2**  **Năm học 2020 – 2021** |

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC LỤC** | **TRANG** |
| **Thông tin chung về sáng kiến.** | 2 |
| **Tóm tắt sáng kiến.** | 3 |
| **Mô tả sáng kiến.** | 4 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến. | 4 |
| 2. Cơ sở lí luận của vấn đề. | 4 |
| 3. Thực trạng của vấn đề. | 5 |
| 3.1: Về phía GV. |  |
| 3.2: Về phía HS. |  |
| 4. Các biện pháp, giải pháp thực hiện | 5 |
| 4.1: Dạy học sinh nắm chắc ngay từ phần dạy từ: Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động. từ chỉ đặc điểm. | 5 |
| 4.2: Dạy câu phảo giúp HS nắm chắc đặc điểm cấu tạo mỗi bộ phận câu. | 6 |
| 4.3 Sau mỗi kiểu câu bắt buộc phải có sự so sánh điểm giống và khác nhau giữa các kiểu câu đã học và câu mới được cung cấp | 6-7 |
| **Thiết kế bài giảng minh họa** | 7 - 8 |
| 5. Kết quả đạt được | 9 |
| 6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng | 9 |
| **Kết luận và khuyến nghị** | 10 |
| 1. Kết luận | 10 |
| 2. Khuyến nghị | 10-11 |
| Danh mục tài liệu tham khảo- Mục lục | 12 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến:

**Một số biện pháp phân biệt kiểu câu Ai làm gì? –Ai thế nào ? cho học sinh lớp 2.**

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến : Môn Tiếng Việt lớp 2

3. Tác giả:

3.1. Họ và tên: **Đoàn Thị Thủy** Nam (nữ) : Nữ

3.2. Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 01 năm 1989

3.3. Trình độ chuyên môn : Cao đẳng

3.4. Chức vụ, đơn vị công tác :

Giáo viên – Trường Tiểu học Lam Sơn. Điện thoại : 0986200271

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

Trường Tiểu học Lam Sơn – Thanh Miện – Hải Dương.

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có) :

Trường Tiểu học Lam Sơn – Thanh Miện – Hải Dương.

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

7. Thời gian áp dụng sáng kiến: Năm học 2020-2021

|  |  |
| --- | --- |
| **HỌ TÊN TÁC GIẢ**  **Đoàn Thị Thủy** | **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Năm học 2020 – 2021 tôi được BGH trường phân công giảng dạy khối lớp 2. Các môn học tôi được giảng dạy của khối trong đó có phân môn: Luyện từ và câu, đây là một trong những phân môn mà tôi yêu thích. Trong quá trình giảng dạy phân môn này, tôi luôn cố gắng tìm tòi nghiên cứu cách truyền đạt phù hợp dễ hiểu cho học sinh, sao cho học sinh tiếp thu và nắm tốt được kiến thức trong một tiết học để có thể vận dụng kiến thức đã học sang tiết học sau hoặc mảng kiến thức nào đó có liên quan. Vì hầu hết các kiến thức ở tiết Luyện từ và câu đều có liên quan đến kiến thức của tiết Tập làm văn tiếp đó. Ở lớp 2 học sinh mới được làm quen với từ, câu, cách đặt câu, các kiểu câu….Khi giảng dạy cho các em về các kiểu câu: Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?, tôi nhận thấy các em dễ bị nhầm lẫn ở hai kiểu câu Ai làm gì? và Ai thế nào?Vì các mới được làm quen với câu và từ, việc nói và viết thành câu theo mẫu, và xác định câu theo mẫu câu nào quả là một việc khó và các em có bị nhầm lẫn cũng là một điều khó có thể tránh khỏi. Chính vì vậy tôi đã mạnh dạn đưa ra **Một số biện pháp phân biệt kiểu câu Ai làm gì? – Ai thế nào**? để học sinh có thể phân biệt tốt đươc hai kiểu câu này.

**2. Điều kiện và thời gian, đối tượng áp dụng :**

- Học sinh khối 2, trường Tiểu học Lam Sơn.

- Áp dụng trong năm học : 2020 – 2021.

**3. Nội dung sáng kiến :**

Trong phần này, tôi tập trung nghiên cứu Một số biện pháp phân biệt kiểu câu Ai làm gì ? – Ai thế nào? kết quả đạt được trong quá trình thực nghiệm.

Do đó trong khi làm bài tập để đạt được mục tiêu đề ra, tôi đã dạy và hướng dẫn học sinh học như sau :

a. : Dạy học sinh nắm chắc ngay từ phần dạy từ: Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động. từ chỉ đặc điểm.. :

b. Dạy câu phảo giúp HS nắm chắc đặc điểm cấu tạo mỗi bộ phận câu.

c. Sau mỗi kiểu câu bắt buộc phải có sự so sánh điểm giống và khác nhau giữa các kiểu câu đã học và câu mới được cung cấp

**4. Khẳng định giá trị, kết quả của sáng kiến :**

- Giờ học sôi nổi hơn, các em đã có kĩ năng nhận biết tốt hơn về các mẫu câu đã học

- Học sinh say mê môn học, tiếp thu bài một cách chủ động, sáng tạo và phát huy được tính tích cực của học sinh.

- Học sinh nắm chắc kiến thức và biết vận dụng vào thực hành, kĩ năng nhận biết tốt hơn về các mẫu câu đồng thời biết vận dụng để viết văn.

- Chất lượng đại trà của lớp được nâng lên rõ rệt, chất lượng học sinh năng khiếu cao hơn so với các lớp cùng khối.

**5. Kết luận và Khuyến nghị.**

Phần này tôi đưa ra kết luận về tính khả thi của sáng kiến, những kiến nghị, đề xuất.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Năm học 2020 – 2021 tôi được BGH trường phân công giảng dạy khối lớp 2. Các môn học tôi được giảng dạy của khối trong đó có phân môn: Luyện từ và câu, đây là một trong những phân môn mà tôi yêu thích. Trong quá trình giảng dạy phân môn này, tôi luôn cố gắng tìm tòi nghiên cứu cách truyền đạt phù hợp dễ hiểu cho học sinh, sao cho học sinh tiếp thu và nắm tốt được kiến thức trong một tiết học để có thể vận dụng kiến thức đã học sang tiết học sau hoặc mảng kiến thức nào đó có liên quan. Vì hầu hết các kiến thức ở tiết Luyện từ và câu đều có liên quan đến kiến thức của tiết Tập làm văn tiếp đó. Ở lớp 2 học sinh mới được làm quen với từ, câu, cách đặt câu, các kiểu câu….Khi giảng dạy cho các em về các kiểu câu: Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?, tôi nhận thấy các em dễ bị nhầm lẫn ở hai kiểu câu Ai làm gì? và Ai thế nào?Vì các em mới được làm quen với câu và từ, việc nói và viết thành câu theo mẫu, và xác định câu theo mẫu câu nào quả là một việc khó và các em có bị nhầm lẫn cũng là một điều khó có thể tránh khỏi. Chính vì vậy tôi đã mạnh dạn đưa ra ý tưởng của mình để học sinh có thể phân biệt tốt đươc hai kiểu câu này.

2. **Cơ sở lý luận của vấn đề**:

Có thể nói phân phối chương trình ở Tiểu học dành thời lượng cho môn Tiếng Việt là tương đối lớn. Chính vì vậy việc ''Nâng cao hiệu quả dạy và học'' môn Tiếng Việt lớp 2 ''là một vấn đề lớn hiện nay''. Tiếng Việt lớp 2 mở đường cho trẻ đi vào thế giới kỳ diệu của ngôn ngữ. Người giáo viên trong quá trình giảng dạy không thể không có những vướng mắc, trăn trở về những điều mình dạy và nhất là đối với môn Tiếng Việt lớp 2- Là một bộ phận của chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học.

Khả năng nói, viết thành vâu của HS phản ánh năng lực vận dụng kiến thức tổng hợp của học sinh. Học sinh hiểu về mặt nội dung kiến thức phần lí thuyết Tiếng Việt lớp 2 , vận dụng vào thực hành trong giao tiếp (nói- viết).

Dạy học Tiếng Việt lớp 2 nhằm giúp học sinh:

a. Bước đầu có một số kiến thức cơ bản, đơn giản, thiết thực về từ, câu. Các mẫu câu cơ bản Ai (cái gì, con gì,…) / là gì?; làm gì?; thế nào?

b. Hình thành và rèn luyện các kĩ năng thực hành tìm từ, đặt câu.

Nhận biết các mẫu câu cơ bản, xác định các bộ phận câu, so sánh điểm giống và khác nhau giữa các kiểu câu đã được cung cấp.

c. HS biết vận dụng kiến thức vào thực hành trong học tập, đồng thời HS biết vận dụng vào trong giao tiếp hằng ngày.

Luyện từ và câu với những cơ bản giúp củng cố kiến thức, rèn kĩ năng diễn đạt, tích cực góp phần phát triển tư duy cho HS không những trong môn Tiếng Việt mà còn trong tất cả các môn học khác.

Đối với trẻ là học sinh lớp 2, môn Tiếng Việt , đặc biệt là phân môn Luyện từ và câu tuy có cung cấp những kiến thức khá đơn giản. Song để học sinh đọc, hiểu và vận dụng thực hành trong giao tiếp thì không phải là đơn giản. Hơn nữa để nói- viết được một câu trọn vẹn theo mẫu phù hợp lại là cả một vấn đề lớn đối với các em.

Vậy làm thế nào để giáo viên nói - học sinh hiểu , học sinh thực hành - diễn đạt đúng, diễn đạt tốt?

Đó là mục đích chính của chuyên đề này.

**3. Thực trạng của vấn đề.**

**3.1 Về phía GV:**

1) Trong quá trình giảng dạy ở Tiểu học, đặc biệt là giảng dạy ở khối lớp 2, tôi nhận thấy số đông các đồng chí giáo viên đều thấy trăn trở; đôi khi còn thực sự lúng túng khi dạy cho HS phân biệt các kiểu câu.

2) Khi dạy mỗi phần câu GV chưa khai thác triệt để việc hướng dẫn HS phân tích, nhận diện mẫu câu và mỗi bộ phận câu.

3) GV hướng dẫn HS đặt câu thường chỉ tập trung vào việc giúp các em đặt được câu đúng mẫu mà chưa chú ý đến việc xác định các đặc điểm nổi bật , khác biệt của mỗi câu. Chưa coi trọng việc so sánh các mẫu câu đã học với mẫu câu mới.

4) GV nắm kiến thức về Tiếng Việt nói chung và kiến thức về phân môn Luyện từ và câu nói riêngchưa sâu, chưa có phương pháp phù hợp, hiệu quả để rèn cho HS kĩ năng tìm từ, đặt câu, xác định bộ phận câu và mẫu câu.

**3.2 Về phía HS:**

- HS còn nhiều em lúng túng chưa nắm được mẫu câu, các bộ phận câu.

- HS còn một số em chưa biết viết câu, chưa biết cấu tạo mỗi câu gồm gì?, cách trình bày một câu.

- HS còn lúng túng khi xác định các bộ phận câu.

- HS chưa nắm được cấu tạo bộ phận thứ hai của câu .

**4. Các giải pháp, biện pháp thực hiện.**

**4.1 Dạy HS nắm chắc ngay từ phần dạy từ: Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm.**

**\* Giai đoạn này GV cần tập trung rèn kĩ năng tìm từ cho HS**

- Việc HS nắm chắc ngay từ đầu về các từ loại: danh từ, động từ, tính từ thuộc các chủ điểm trong chương trình sẽ giúp các em dễ nhận ra cấu tạo mỗi bộ phận câu.

- Khi dạy học phần từ chỉ sự vật, GV cần giúp HS nhận diện và phân biệt các đối tượng được gọi chung là *sự vật.* Muốn vậy, trong quá trình dạy học, GV phải giúp HS thực hành tốt các dạng bài tập xác định từ. Nhưng để thực hiện được điều đó GV không thể làm được một cách hiệu quả trong dạy học ở tiết buổi một, mà phần lớn GV phải biết tận dụng trong các tiết tăng, bằng hệ thống bài tập thực hành có sự sắp xếp, phân hoá đối tượng phù hợp nhưng vẫn đảm bảo việc rèn kĩ năng đạt hiệu quả cao.

VD:

Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ sự vật: '' chạy, múa, Lan , mực, đỏ, tím, quạt trần, quý, học, trăng, ngoan, công an, cây xoài, ….''

- Với dạng bài tập này, GV cần yêu cầu HS:

+ Xác định được từ chỉ sự vật

+ Yêu cầu HS phân loại được vào các nhóm từ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ chỉ người | Từ chỉ đồ vật | Từ chỉ loài vật | Từ chỉ cây cối |
| ………………… | …………………. | ………………….. | ………………….. |

Trên cơ sở cung cấp các từ loại thông qua các chủ điểm cơ bản theo hình thức trên, HS sẽ dần hình thành thói quen, hiểu, vận dụng vào thực hành và trở thành kĩ năng để học các kiểu câu sau này.

- Khi học đến phần từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm, GV cũng cần chỉ rõ:

+ Từ chỉ hoạt động gồm: chỉ hoạt động chân tay

chỉ hoạt động trí óc

chỉ hoạt động trong lao động, sinh hoạt, học tập

+ Từ chỉ đặc điểm gồm: chỉ đặc điểm về hình dạng

chỉ đặc điểm về màu sắc

chỉ đặc điểm về tính nết

**4.2 Dạy câu phải giúp HS nắm chắc đặc điểm cấu tạo mỗi bộ phận câu**

**\* Giai đoạn này GV cần tập trung rèn kĩ năng đặt câu , phân tích cấu tạo câu, xác định các bộ phận câu và xác định mẫu câu.**

Việc hướng dẫn HS nắm được các bộ phận câu là đặc biệt quan trọng. Vì trên cơ sở đó HS sẽ viết được các câu khác nhau.

Muốn vậy, ngay từ mẫu câu đầu tiên mà HS được làm quen: Ai là gì?

GV cần cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản, cần thiết để các em xác định bộ phận câu.

VD:

Lan là học sinh lớp 2.

- Cần hướng dẫn HS nhận ra bộ phận thứ nhất của câu là từ nào? vì sao?

- Giúp HS nhận ra bộ phận câu thứ nhất chứa từ chỉ gì?

\* GV thực hiện tương tự khi giúp HS xác định bộ phận thứ hai của câu.

Ngoài đại diện từ chỉ sự vật trả lời cho câu hỏi *Ai*, còn có những từ chỉ sự vật trả lời cho câu hỏi nào? (cái gì?, con gì?, cây gì?). Nhờ đó, HS sẽ dễ dàng nhận ra: bộ phận câu thứ nhất và bộ phận thứ hai của câu sẽ là những từ thuộc từ loại nào.

- Ngoài ra, GV còn giúp HS biết mẫu câu trên là kiểu câu dùng để giới thiệu.

*\* Với các kiểu câu Ai làm gì?/ Ai thế nào? GV cũng cần thực hiện qua các bước tương*

*tự.*

**4.3 Sau mỗi kiểu câu bắt buộc phải có sự so sánh điểm giống và khác nhau giữa các kiểu câu đã học và câu mới được cung cấp**

**\* Giai đoạn này GV cần tập trung rèn kĩ năng đặt câu, nhận diện, phân biệt kiểu câu**

\* Trên cơ sở HS đã được cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết từ giai đoạn học về từ loại, học về các mẫu câu chính. Đến giai đoạn này, GV cần giúp HS so sánh các kiểu câu qua các bước:

+ Bước 1: Nhận diện mẫu câu theo mức độ nhận thức của mỗi HS (HS tự nhận diện, GV không hướng dẫn)

+ Bước 2: Kiểm tra mẫu câu sau khi HS tự nhận diện

+ Bước 3: So sánh

VD:

a. Hà học bài.

b. Lan rất chăm chỉ, ngoan ngoãn.

Với hai câu trên, GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

+ Câu a, câu b thuộc mẫu câu nào?

+ Dựa vào đâu em xác định câu a thuộc mẫu câu Ai làm gì?

+ Dựa vào đâu em xác định câu b thuộc mẫu câu Ai thế nào?

+ So sánh bộ phận thứ nhất của câu trong câu a và câu b?

+ So sánh bộ phận thứ hai của câu trong câu a và câu b? (về từ loại)

Sau khi HS thực hiện được các yêu cầu trên, GV giúp HS nhận ra điểm giống và khác nhau giữa 2 kiểu câu.

\* GV lưu ý HS điểm khác nhau chính là ở bộ phận thứ hai của câu, dựa vào từ loại được sử dụng trong bộ phận thứ hai của câu để xác định mẫu câu một cách nhanh nhất.

**THIẾT KẾ BÀI GIẢNG MINH HỌA**

**Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG – CÂU KIỂU: AI LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố, mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động- Câu kiểu Ai làm gì?.

- Rèn luyện kĩ năng tìm từ, nói câu, viết câu đúng mẫu, xác định các bộ phận câu cho HS

- HS vận dụng kiến thức vào thực hành.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Phiếu bài tập

- HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:***  - Đặt câu trong đó có từ chỉ hoạt động  - Từ chỉ hoạt đông trong câu vừa tìm là từ nào? Câu vừa đặt thuộc mẫu câu nào? vì sao em biết?  - Nhận xét, đánh giá  ***2. Bài mới:***  *a. Giới thiệu bài:*  - GV nêu mục tiêu bài học.  *b. Hướng dẫn thực hành ( HS làm trên phiếu)*  **Bài 1:**  *a. Tìm 2 từ chỉ hoạt động*  *b. Đặt câu với từ em vừa tìm ở phần a*  - Yêu cầu HS tự đặt câu. xác định mẫu câu  - Yêu cầu HS đọc trước lớp, nhận xét  - Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt mẫu câu?  \* Củng cố về từ chỉ HĐ, mẫu câu Ai làm gì?  **Bài 2:** *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu gạch chân*  *a. Cậu bé khản tiếng gọi mẹ.*  *b. Bố em là công nhân*  *c. Chi vào vườn hoa của trường.*  - Yêu cầu HS đọc, nêu yêu cầu bài  - Câu a: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu nào?  - Yêu cầu HS tự đặt câu hỏi. xác định mẫu câu  - Yêu cầu HS đọc trước lớp, nhận xét  \* Củng cố về mẫu câu Ai làm gì?  **Bài 3**: Gạch gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi ***Ai, cái gì, con gì? làm gì?***  a. Mèo con đang rình chuột.  b. Cô bé xếp sách vở gọn gàng.  - Yêu cầu HS đọc, nêu yêu cầu bài  - Muốn xác định được bộ phận câu, cần làm gì?  - Yêu cầu HS tự xác định mẫu câu  \* Củng cố mẫu câu Ai làm gì?  **Bài 4**: Câu nào trong các câu dưới đây thuộc mẫu câu Ai làm gì?. Chọn đáp án đúng  A. Mẹ em là giáo viên.  B. Hoa lan toả hương thơm ngào ngạt.  C. Thước kẻ là đồ dùng học tập của em.  - HS chọn, ghi đáp án vào bảng con  - GV nêu đáp án đúng.  ***3. Củng cố - Dặn dò:***  - Tìm từ chỉ hoạt động, đặt câu với từ đó.  - Chuẩn bị bài sau. | - 2 HS đặt câu  - HS nêu  - HS nhận phiếu bài tập  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS làm miệng.  - Theo dõi, nhận xét cách làm.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS nêu  - HS làm trong phiếu BT  - HS chữa bài  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS nêu cách xác định  - 3 HS chữa bài  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm bài vào bảng con  - HS giải thích cách làm  - HS nêu |

**5. Kết quả đạt được :**

Học sinh có được kĩ năng phân biệt được các mẫu câu đã học, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo khi đặt câu, đặc biệt học sinh khá, giỏi rất có hứng thú với bài tập về nhận diện mẫu câu. Bên cạnh đó cũng còn có một số học sinh nhầm lẫn về xác định nhầm các bộ phận câu, xác định chưa đúng mẫu câu. Đây là kết quả khảo sát sau thời gian dạy thực nghiệm. Tuy nhiên đây mới chỉ là những kết quả bước đầu trong việc các em vận dụng kiến thức qua các bài tập thực hành còn trong thực tế dạy, nếu giáo viên thường xuyên củng cố cho học sinh thông qua các dạng bài với nhiều hình thức dạy khác nhau thì càng về những giai đoạn sau kĩ năng của các em càng được củng cố. Bởi thực tế, tôi thấy rất bất ngờ các em đã phân biệt và sử dụng câu kiểu câu Ai làm gì ?- Ai thế nào? rất tốt mà các em cũng không bị nhầm lẫn với mẫu câu Ai là gì?, hơn thế nữa các em còn viết được đoạn văn có cả 3 mẫu câu đã học. Trong các tiết Tập làm văn tả về người thân trong gia đình( tả về bố, mẹ, anh, chị, em của em) các em đã sử dụng linh hoạt các mẫu câu đã học, có nhiều bài các em sử dụng cả ba mẫu câu trong một bài viết, khiến cho bài văn hay và mang nhiều tính sáng tạo. Như vậy, lúc này, kiến thức về mẫu câu theo cấu tạo của các em đã trở thành kĩ năng, giúp các em tự tin trong khi đặt câu và viết văn, đồng thời các em có thể vận dụng vào trong giao tiếp hàng ngày.

**6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng:**

Qua thời gian nghiên cứu, đồng thời áp dụng trong thực tế giảng dạy trên lớp, chúng tôi nhận thấy sáng kiến có thể áp dụng bước đầu trong khối lớp 2 và có thể nhân rộng ra ở các khối lớp 3,4.

Qua cách dạy đã nêu trên đây, so với các lớp học theo chỉ dẫn của sách giáo khoa và sách giáo viên, tôi nhận thấy học sinh dễ hiểu bài hơn, dễ áp dụng hơn. Qua kết quả học tập của học sinh lớp 2, các đồng nghiệp trong khối cũng nhận thấy cách hướng dẫn trên là hay và có hiệu quả.

Nếu tính khả thi cao có thể áp dụng trong cụm chuyên môn bằng hình thức báo cáo chuyên đề, hội giảng … để chúng tôi cùng với các anh chị đồng nghiệp ở các trường bạn rút kinh nghiệm, giúp đề tài ngày càng hoàn thiện hơn, tính khả thi ngày càng được nâng cao hơn.

**Kết luận, Khuyến nghị**

**1. Kết luận.**

Qua quá trình áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp phân biệt kiểu câu Ai làm gì – Ai thế nào cho học sinh lớp 2” vào các tiết giảng dạy tại trường, bản thân tôi nhận thấy việc đưa các biện pháp phân biệt kiểu câu Ai làm gì- Ai thế nào cho học sinh lớp 2 là rất cần thiết. Bởi vì trong các tiết dạy có liên quan đến 2 kiểu câu Ai làm gì –Ai thế nào nói riêng và các kiểu câu theo cấu tạo nói chung, thì các biện pháp tôi đưa ra không chỉ giúp học sinh nắm chắc kiến thức về cấu tạo câu( mẫu câu) mà còn hiểu về từ loại ( từ chỉ hoạt động hay từ chỉ đặc điểm, tính chất) và củng cố được dung kiến thức về câu, từ một cách nhẹ nhàng, tự nhiên mà còn giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, phát triển trí tưởng tượng, khả năng diễn đạt mạch lạc, rõ ràng. Ngoài ra, khi áp dụng các biện pháp này vào bài dạy còn tạo hứng thú học tập, tạo niềm vui, lòng say mê học tập cho học sinh, thu hút được sự chú ý của học sinh vào bài học, học sinh không còn thấy lúng túng để xác định mẫu câu. Từ đó học sinh có thể vận dụng những kiến thức đã học để có thể viết được đoạn văn, bài văn hay có sử dụng những mẫu câu đã học hoặc vận dụng vào giao tiếp với mọi người xung quanh.

**2. Khuyến nghị**

2.1. ***Với giáo viên***:

- Giáo viên ở các khối lớp2,3,4 cần chú trọng đến việc dạy phân biệt mẫu câu cho học sinh. Vì Các mẫu câu theo cấu tạo theo các em từ lớp 2 đến lớp 4 nhưng trong chương trình lớp 2 các em mói chỉ là các bước làm quen với các dạng bài đơn giản, tuy nhiên với học sinh lớp 2 thì GV cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình dạy, tìm ra phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp, đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- Nhận thức đúng vai trò, nhiệm vụ của bản thân trong việc truyền thụ và giúp học sinh tự tìm tòi, phát hiện kiến thức. Từ đó, mỗi giáo viên cần nâng cao trình độ chuyên môn, đào sâu lòng nhiệt huyết của mình, đôi khi còn gắn cả trách nhiệm của mình trong việc thực tế đi sâu đi sát đến từng học sinh, từng bài học.

- Cần chuẩn bị cho học sinh tâm thế tốt để các em tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng mà đạt hiệu quả. Nhiều khi giáo viên còn phải định hướng cho học sinh để giúp các em có thói quen tự tìm tòi kiến thức và đạt đến độ tự hoàn thành.

2.2. ***Tổ chuyên môn:***

- Trong quá trình đổi mới sinh hoạt tổ, bên cạnh việc tổ chức các chuyên đề mang tính kế hoạch thì cần thiết phải đưa ra những nội dung thảo luận. Xuất phát từ thực tế giảng dạy, giáo viên trong tổ phải đưa ra những vướng mắc khó khăn để đồng nghiệp cùng giải quyết. Từ đó, hoạt động chuyên môn càng đạt hiệu quả cao.

- Tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi với nhau những kinh nghiệm quý trong giảng dạy.

2.3. ***Với nhà trường***:

- Để nâng cao chất lượng dạy và học thì Nhà trường và Phòng GD cần tổ chức nhiều chuyên đề có chất lượng và do các đồng chí có năng lực chuyên môn tốt trực tiếp đảm nhiệm .

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn ở các cấp cần được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và thiết thực hơn nữa.

- Cần trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng cũng như tài liệu tham khảo phục vụ cho GV- HS đầy đủ, kịp thời hơn nữa.

Trên đây là một vài biện pháp bản thân tôi đã nghiên cứu và rút ra được qua quá trình giảng dạy. Tuy nhiên do điều kiện và thời gian còn hạn chế chắc hẳn chuyên đề của tôi vẫn có những điểm cần có sự đóng góp ý kiến của đồng nghiệp. Vậy tôi rất mong sự góp ý, giúp đỡ của quý thầy cô và bạn bè đồng nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn!

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tài liệu tham khảo** |
| **1** | Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 |
| **2** | Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 |
| **3** | Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 |
| **4** | Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2- Tập 1 |
| **5** | Sách thiết kế Tiếng Việt lớp 2- Tập 1 |
| **6** | Vở bài tập nâng cao Luyện từ và câu lớp 2 |
| **7** | Vở bài tập nâng cao Luyện từ và câu lớp 3 |
| **8** | Vở bài tập nâng cao Luyện từ và câu lớp 4 |